SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH** | **­­** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ĐỊA LÍ 11**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **BÀI 2. XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA, KHU VỰC HÓA KINH TẾ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau.  - Khái niệm toàn cầu hóa.  - Những biểu hiện của toàn cầu hóa  - Hệ quả của toàn cầu hóa  - Liên hệ với Việt Nam trong bối cảnh quốc tế. |
| **Đáp án/ nội dung ghi bài** | 1. **Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế.**   Toàn cầu hoá là quá trình liên kết các quốc qia trên thế giới về nhiều mặt từ kinh tế đến văn hoá, khoa học. Trong đó toàn cầu hoá kinh tế có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền KT - XH thế giới.  **1. Những biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế.**  **a. Thương mại thế giới phát triển mạnh.**  - Tốc độ gia tăng trao đổi hàng hoá trên thế giới nhanh hơn nhiều so với gia tăng GDP  - Trong sự phát triển của thương mại thế giới có vai trò quan trọng của WTO.  **b. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.**  - Từ 1990 đến 2004 đầu tư nước ngoài tăng từ 1774tỉ USD lên 8895 tỉ USD (Tăng > 5 lần).  - Trong đó DV chiếm tỉ trọng ngày càng lớn đặc biệt là các DV nhiều kiến thức.  **c. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.**  - Nhiều ngân hnàg của các nước trên thế giới được liên kết với nhau  - Các tổ chức tài chính quốc tế được hình thành như: IMF, WB, ADB có vai trò quan trọng trong sự phát triển nền KT toàn cầu và trong đời sống KT - XH của các quốc gia.  **d. Các công ti xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn.**  - Các công ti xuyên quốc gia có:  + Phạm vi hoạt động rộng, trên nhiều quốc gia.  + Nắm nguồn của cải vật chất lớn.  + Chi phối nhiều ngành KT quan trọng.  **2. Hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.**  **a. Tích cực:**  - Thúc đẩy SX phát triển và tăng trưởng KT toàn cầu.  - Đẩy nhanh đầu tư và khai thác triệt để khoa học công nghệ, tăng cường sự hợp tác quốc tế.  **b. Tiêu cực**: Làm gia tăng nhanh chóng khoảng cách giàu nghèo. |
| **Hoạt động 2**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | Đọc SGK trả lời câu hỏi  - Tại sao các nước phải liên kết trong khu vực?.  - Hệ quả của khu vực hóa kinh tế.  - Liên hệ với Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.  - Xem bảng 2 trang 11,12 SGK |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài:** | **II. Xu hướng khu vực hoá kinh tế.**  **1. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực.**  \* Cơ sở hình thành các tổ chức liên kết KT khu vực:  Do sự phát triển không đều và sức ép cạnh tranh giữa các KV trờn TG, những quốc gia có những nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển đó liên kết thành các tổ chức kinh tế đặc thù.  \* Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực: Bảng 2  **2. Hệ quả của khu vực hoá kinh tế.**  **a. Tích cực:**  - Thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, tự do hoá thương mại.  - Mở rộng thị trường, đẩy nhanh quá trình toàn cầu hoá kinh tế thế giới.  **b. Tiêu cực:** Tạo ra những thách thức về đảm bảo quyền độc lập, tự chủ về kinh tế và chính trị. |
| **Hoạt động 4**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Câu 1:** Tổ chức thương mại thế giới WTO ra đời có vai trò lớn trong việc  **A.** thúc đẩy tự do hóa thương mại.  **B.** thúc đẩy hoạt động liên kết vùng.  **C.** gắn kết hoạt động tín dụng quốc tế.  **D.** tăng trưởng dịch vụ viễn thông.  **Câu 2:** Hậu quả của quá trình toàn cầu hóa kinh tế là  **A.** gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.  **B.** thúc đẩy sản xuất thế giới phát triển.  **C.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu.  **D.** tăng cường sự hợp tác quốc tế.  **Câu 3:** Quá trình toàn cầu hóa gây ra thách thức nào đối với các nước đang phát triển?  **A.** Hàng rào thuế quan bị bãi bỏ.  **B.** Gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên.  **C.** Đón đầu được công nghệ hiện đại.  **D.** Tạo điều kiện chuyển giao khoa học công nghệ.  **Câu 4:** Muốn có sức cạnh tranh kinh tế mạnh các nước đang phát triển cần phải  **A.** bãi bỏ hàng rào thuế quan hoặc giảm xuống.  **B.** làm chủ được các ngành công nghệ mũi nhọn.  **C.** nhanh chóng đón đầu được công nghệ hiện đại.  **D.** thực hiện chủ trương đa phương hóa quan hệ quốc.  **Câu 5:** Toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?  **A.** Thương mại quốc tế phát triển mạnh.  **B.** Đầu tư nước ngoài tăng trưởng nhanh.  **C.** Các tổ chức liên kết khu vực ra đời.  **D.** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng. |
| **Hướng dẫn trả lời câu hỏi kiểm tra, đánh giá** | **Câu 1:** Tổ chức thương mại thế giới WTO ra đời có vai trò lớn trong việc  **A.** thúc đẩy tự do hóa thương mại.  **B.** thúc đẩy hoạt động liên kết vùng.  **C.** gắn kết hoạt động tín dụng quốc tế.  **D.** tăng trưởng dịch vụ viễn thông.  **Câu 2:** Hậu quả của quá trình toàn cầu hóa kinh tế là  **A.** gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.  **B.** thúc đẩy sản xuất thế giới phát triển.  **C.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu.  **D.** tăng cường sự hợp tác quốc tế.  **Câu 3:** Quá trình toàn cầu hóa gây ra thách thức nào đối với các nước đang phát triển?  **A.** Hàng rào thuế quan bị bãi bỏ.  **B.** Gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên.  **C.** Đón đầu được công nghệ hiện đại.  **D.** Tạo điều kiện chuyển giao khoa học công nghệ.  **Câu 4:** Muốn có sức cạnh tranh kinh tế mạnh các nước đang phát triển cần phải  **A.** bãi bỏ hàng rào thuế quan hoặc giảm xuống.  **B.** làm chủ được các ngành công nghệ mũi nhọn.  **C.** nhanh chóng đón đầu được công nghệ hiện đại.  **D.** thực hiện chủ trương đa phương hóa quan hệ quốc.  **Câu 5:** Toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?  **A.** Thương mại quốc tế phát triển mạnh.  **B.** Đầu tư nước ngoài tăng trưởng nhanh.  **C.** Các tổ chức liên kết khu vực ra đời.  **D.** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng. |

**Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Gửi lại theo địa chỉ mail: [dialithptntt@gmail.com](mailto:dialithptntt@gmail.com), giáo viên sẽ phản hồi giải đáp các thắc mắc.**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 11A…

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa | Mục I: ….  Phần : …. | 1.  2.  3. |